TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Khả T1, sinh năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Khánh Ph, xã Khánh H, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Thành Ch1, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Nhựt Ch, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Khả T1 trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên giữa bà Hà Khả T1 và ông Võ Thành Ch1 tiến đến hôn nhân; ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2020. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung; thời gian sau đó, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy

con chung và ông Ch1 có quan hệ với người phụ nữ khác. Ông bà đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay và cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T1 yêu cầu được ly hôn với ông Ch1.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà T1 và ông Ch1 có 01 người con chung tên Võ Chí Tr, sinh ngày 09/5/2021. Hiện tại, cháu Tr đang sống chung với bà T1. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà T1 được ly hôn với ông Ch1 thì bà T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, bà T1 không yêu cầu ông Ch1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T1 và ông Ch1 không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thành Ch1 trình bày:

Ông Ch1 thống nhất với ý kiến trình bày của bà T1 về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Theo ông Ch1, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T1 còn lưu giữ đồ vật của người yêu cũ nên giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Bà T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T1 được ly hôn với ông Ch1 thì ông Ch1 không đồng ý vì ông Ch1 còn thương bà T1 và vì con còn nhỏ nên cần hai vợ chồng trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Ch1 và bà T1 có 01 người con chung tên Võ Chí Tr, sinh ngày 09/5/2021. Hiện tại, cháu Tr đang sống chung với bà T1. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà T1 được ly hôn với ông Ch1 thì ông Ch1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ch1 và bà T1 không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Bà T1 và ông Ch1 xác lập quan hệ vợ chồng năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2020 nên hôn nhân giữa bà T1 và ông Ch1 là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà T1 và ông Ch1 bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung; vợ chồng không tin tưởng tình cảm lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông Ch1 cho rằng còn thương vợ, không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi bà T1 kiên quyết yêu cầu được ly hôn; chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1.

Trong thời kỳ hôn nhân, bà T1 và ông Ch1 có 01 người con chung tên Võ Chí Tr, sinh ngày 09/5/2021. Hiện tại, cháu Tr đang sống chung với bà T1. Theo pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi dạy, giáo dục con chung nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Hiện tại, cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo sức khỏe bình thường. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Tr, đề nghị căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Tr cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T1 không yêu cầu ông Ch1 cấp dưỡng nuôi cháu Tr nên đề nghị không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 và ông Ch1 cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với ông Ch1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Thành Ch1 có hộ khẩu thường trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Xét về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Võ Thành Ch1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch1.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà T1 thấy rằng:

[4.1] Bà T1 và ông Ch1 xác lập quan hệ vợ chồng năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2020 nên hôn nhân giữa bà T1 và ông Ch1 là hôn nhân hợp pháp.

[4.2] Xét nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà T1 và ông Ch1 bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung; vợ chồng không tin tưởng tình cảm lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông Ch1 cho rằng còn thương vợ, không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi bà T1 kiên quyết yêu cầu được ly hôn; chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1.

[5] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng:

[5.1] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà T1 và ông Ch1 có 01 người con chung tên Võ Chí Tr, sinh ngày 09/5/2021. Hiện tại, cháu Tr đang sống chung với bà T1. Theo pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có quyền ngang nhau trong việc nuôi dạy, giáo dục con chung nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Hiện tại, cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo sức khỏe bình thường. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Tr, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Tr cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T1 không yêu cầu ông Ch1 cấp dưỡng nuôi cháu Võ Chí Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 và ông Ch1 cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Hà Khả T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Khả T1 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với ông Võ Thành Ch1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Khả T1 được ly hôn với ông Võ Thành Ch1.

2. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Hà Khả T1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Chí Tr, sinh ngày 09/5/2021; ông Võ Thành Ch1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Hà Khả T1 phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Hà Khả T1 đã nộp theo biên lai thu số 000.8747 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, bà T1 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-CCTHADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức;
-Các đương sự;
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông